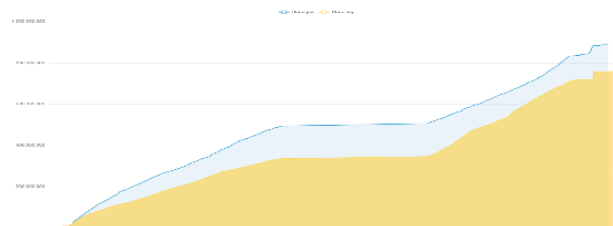


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,302.96	238.60
Thay đổi	-0.20	0.29
Thay đổi %	-0.02%	0.12%
KLGD (Triệu CP)	707.6	68.4
GTGD (Tỷ)	16,642	1,203
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	202	89
CP giảm giá	258	93
CP tham chiếu	76	55
P/E	12.91	30.31
P/B	1.67	1.59

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,360.6	0.00	3.56	
VN30F1M	1,357.0	+1,5		54,573



Nguồn: Fireant

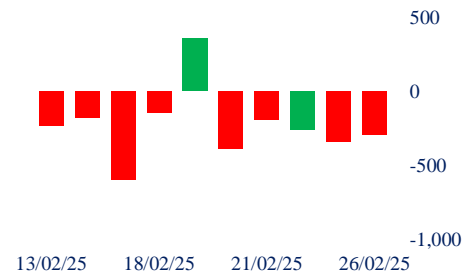
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm nhẹ 0,2 điểm (-0,02%). Trong suốt phiên giao dịch VN-Index biến động quanh mức tham chiếu. Dòng tiền nghiêng về phe bán với 259 mã giảm và 198 mã tăng.
- Dòng tiền có sự luân chuyển khá nhanh giữa các nhóm ngành.
- Đáng chú ý là FPT có phiên hồi phục đầu tiên tăng 2,01% sau chuỗi phiên giảm điểm liên tiếp khi gặp áp lực bán từ khối ngoại.
- Nhóm cổ phiếu đầu tư công là nhóm khỏe trong đoạn vừa rồi phiên nay lại gặp áp lực chốt lời. Nhóm ngân hàng cũng gặp áp lực bán nhẹ.
- Nhóm chứng khoán lại có sự phân hóa, trong khi một số cổ phiếu bị đổ nhẹ thì nhiều cổ vẫn duy trì được đà tăng mạnh như FTS, CTS.
- Nước ngoài tạm dừng bán ròng ở FPT và MWG nhưng lại bán ròng ở STB, CTG. Cả phiên bán ròng 295 tỷ.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index tiếp tục có phiên giao dịch biến động giằng co quanh mốc tham chiếu với khối lượng lớn cho thấy tâm lý phân vân đang hiện hữu và phe mua vẫn đang đấu tranh với phe bán. Sự giằng co sẽ còn tiếp diễn trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Trong bối cảnh dòng tiền luân chuyển khá nhanh, nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ và hạn chế mua bán, đa dạng hóa danh mục đầu tư.
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index tăng theo quán tính lên 1.310 điểm.
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index đi ngang giằng co quanh 1.300 điểm.

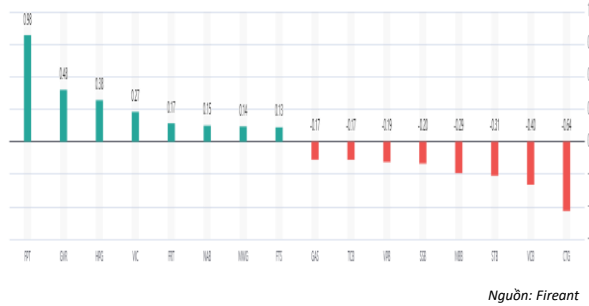
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31.45	30	24/02/2025	34	28.5	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0.66%	4.74%
Hóa chất	0.86%	8.44%
Tài nguyên Cơ bản	0.84%	3.51%
Xây dựng và Vật liệu	0.12%	3.41%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.25%	6.96%
Ô tô và phụ tùng	-0.26%	6.28%
Thực phẩm và đồ uống	-0.05%	1.63%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.01%	1.01%
Y tế	0.01%	0.13%
Bán lẻ	1.07%	-4.61%
Truyền thông	-1.88%	7.96%
Du lịch và Giải trí	0.12%	0.66%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.46%	3.62%
Ngân hàng	-0.46%	3.67%
Bảo hiểm	0.82%	11.56%
Bất động sản	-0.03%	3.99%
Dịch vụ tài chính	0.67%	7.88%
Công nghệ Thông tin	1.90%	-8.71%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	58.7	0.40 / 0.69%	10,057,065
VNM	63.1	0.20 / 0.32%	3,785,672
PNJ	95.6	0.10 / 0.10%	623,179
DBC	28.7	0.40 / 1.41%	8,204,339
TCB	26.3	-0.10 / -0.38%	15,267,328

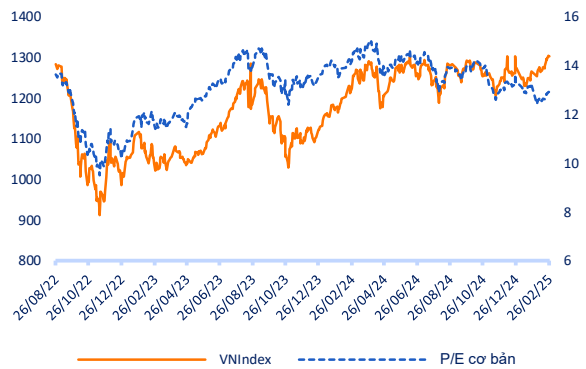
Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
STB	38.55	-0.70 / -1.78%	15,153,549
CTG	41.35	-0.50 / -1.19%	9,550,550
HPG	27.75	0.25 / 0.91%	32,340,335
SHB	10.1	0.06 / 0.55%	28,400,821
VHM	40.7	-0.05 / -0.12%	4,189,384

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
MIG	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban kiểm soát	26/02/2025	Mua	6,506
PVD	Vietnam Enterprise Investments	---	26/02/2025	Mua	0
FUEVFI	Chứng khoán HSC	---	26/02/2025	Mua	0
E1VFN	Chứng khoán HSC	---	26/02/2025	Mua	0
FCN	Quản lý quỹ HD	---	26/02/2025	Mua	0

Định giá thị trường



TIN TỨC

Trong nước

[Những mặt hàng tỷ USD được Việt Nam nhập khẩu trong tháng 2](#)
[Hà Nội xem xét 4 dự án đầu tư công trong điểm](#)
[Kích bản xuất khẩu của Việt Nam nếu bị ông Trump áp thuế](#)

Doanh nghiệp

[FPT mở chương trình đào tạo nhân lực ngành ô tô](#)
[Sẽ có 217 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm](#)
[99,99% chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng trong năm](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Quân Ukraine rút lui ở at](#)
[Campuchia ghi nhận một kỷ lục thấp nhất trong hơn 10 năm](#)
[Tổng thống Pháp đến Mỹ vì Ukraine](#)

Hàng hóa

[Giá vàng thế giới tăng kịch trần](#)
[Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá tới 38% với thép tấm tạ](#)
[Dầu tăng giá khi Iran chịu các lệnh trừng phạt mới](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	FPT	3,981,605	2.01%
2	GVR	4,287,939	1.56%
3	HPG	32,340,335	0.91%
4	VIC	1,367,140	0.74%
5	FRT	452,802	2.97%
6	NAB	3,322,752	2.55%
7	MWG	10,057,065	0.69%
8	FTS	6,413,375	3.97%
9	VJC	476,643	1.04%
10	BSI	2,137,638	4.14%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Đóng cửa	Thay đổi		Mua	Bán
USD/VND	25350	0.20%	USD	23,485	25,851
EUR/VND	26190	0.70%	EUR	24,661	27,257
GBP/VND	31545	0.59%	GBP	29,702	32,829
USD/VND	165.00	0.61%	JPY	158	174
AUD/VND	27917	0.70%	CHF	26,278	29,044

Tỷ giá NHNN

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	58.7	60.3	05/12/2024	70	56	-2.7%	Nắm giữ
2	ACV	108	124.3	23/12/2024	135	118	-13.1%	Nắm giữ
3	CTD	92.6	73	04/02/2025	90	66	26.8%	Nắm giữ
4	HHV	12.9	12.6	04/02/2025	14.5	11.5	2.4%	Nắm giữ
5	HCM	31.45	30	24/02/2025	34	28.5	4.8%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70.4	70	27/02/2024	83.8	69	0.6%	Nắm giữ
2	HPG	27.7	26.5	08/10/2024	34	25	4.5%	Mua mới
3	TCB	26.3	21.85	20/08/2024	26.2	20.8	20.4%	Nắm giữ
4	TCM	41.4	45	12/09/2024	55	42	-8.0%	Nắm giữ
5	PNJ	95.6	95.4	17/09/2024	112	87.1	0.2%	Nắm giữ
6	CTG	41.35	35	19/09/2024	45	33	18.1%	Nắm giữ
7	KDH	33.2	33	18/10/2024	38.5	31	0.6%	Nắm giữ
8	STB	38.55	38.3	20/02/2025	44	35.4	0.7%	Nắm giữ
9	SZC	45.8	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	9.8%	Nắm giữ
10	KBC	29.65	29.4	20/02/2025	35	26.7	0.9%	Nắm giữ
11	MWG	58.7	54.1	21/02/2025	74	46	8.5%	Nắm giữ
12	FPT	141.8	143.6	20/02/2025	190	122.1	-1.3%	Nắm giữ
13	HAH	52.9	53.3	21/02/2025	60	50	-0.8%	Nắm giữ
14	DGC	110	106	20/02/2025	140	90.6	3.8%	Nắm giữ
15	MSH	59.6	59	21/02/2025	63	57	1.0%	Nắm giữ
16	VCG	21.6	21.6	20/02/2025	27	18.9	0.0%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16.2	16.7	02/10/2024	19.5	15.9	-3.0%	Bán
2	MWG	65.2	68.5	25/09/2024	80	65.0	-4.8%	Cắt lỗ
3	MBS	28.8	31.3	22/10/2024	35	27.0	-8.0%	Cắt lỗ
4	VPB	19.7	18.5	08/11/2024	20	17	6.5%	Chốt lời
5	VTP	119	81.8	20/11/2024	93	73.0	45.5%	Chốt lời
2	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	-5.9%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22.6	18	22/04/2024	27	16	25.6%	Chốt lời
2	KBC	28	31.1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18.8%	Chốt lời
4	PVS	40.6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181.9	100	10/07/2024	177	95	81.9%	Chốt lời
6	HPG	25.45	25.3	06/02/2024	32	26.5	0.6%	Bán
7	PVD	26.7	29.75	26/04/2024	38	26.5	-10.3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69.9	10/09/2024	79	65.5	-7.0%	Cắt lỗ
9	HAH	39.6	42	10/09/2024	48	40	-5.7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8.3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15.3	10/09/2024	17.5	14.4	-8.5%	Cắt lỗ
12	IDC	58.5	61.8	27/09/2024	66	58.5	-5.3%	Cắt lỗ
13	DPR	37.3	40	18/11/2024	48	38	-6.8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41.5	18/11/2024	47.3	39.6	-10.8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn